

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2024/HS-ST
Ngày: 24-6-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Phước Tường. Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí (Nguyên là Phó Phòng Giáo Dục huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang)

2/ Ông Bùi Văn Màu. Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí (Nguyên là Phó Phòng Kinh Tế Hạ Tầng huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang)

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Thuận và ông Đinh Văn Thông – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2024/TLST-HS ngày 31/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Hiếu Hải H**, sinh ngày 13/3/2004 tại tỉnh Đồng Tháp; CCCD số 087204018761; Nơi cư trú: ấp 3, xã Đ, huyện T, tỉnh Đ; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn H và bà Ngô Ngọc M; Chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị bắt, tạm giữ từ ngày 20/02/2024 đến ngày 27/02/2024; tạm giam từ ngày 27/02/2024 đến cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng H1**, sinh ngày 17/3/2007 tại tỉnh Tiền Giang; CCCD số 082207007703; Nơi cư trú: ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:

không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị M; Chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt; bị bắt, tạm giữ: Không; tạm giam: Không. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:* Ông **Nguyễn Văn Ho**, sinh năm 1972 Nơi cư trú: ấp M, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm thuê; là cha ruột của bị cáo. (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng Huy:* Bà **Trần Lan A** – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tiền Giang. (Có mặt)

- *Bị hại:* Anh **Đinh Tấn Đ**, sinh năm 2000. Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Nguyễn Văn Minh T**, sinh năm 2005. Địa chỉ: ấp K, xã N, huyện T, tỉnh Long An (Vắng mặt).

2. Anh **Nguyễn Chi Q**, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện A, tỉnh H Yên.(Có mặt).

- *Người làm chứng:*

Anh **Nguyễn Tấn Hoàng A**, sinh năm 2004. Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 20 phút ngày 06/02/2024, trước nhà bà Nguyễn Thị H ở ấp Hậu Phú 3, xã Hậu Mỹ Bắc A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, bị cáo Đỗ Hiếu Hải H và Nguyễn Hoàng H1 đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của anh Đinh Tấn Đ là 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xanh trắng biển số 84F1-111.17 trị giá 8.400.000 đồng, đến ngày 09/02/2024 thì bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 xe mô tô biển số 60B5-363.57;
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60B5-363.57;
- 01 xe mô tô biển số 84F1-111.17.

Quá trình điều tra, ngày 27/02/2024 Cơ quan điều tra đã trao trả xe mô tô biển số 84F1-111.17 cho anh Đinh Tấn Đ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu gì thêm.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKSHCB ngày 30/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè truy tố bị cáo Đỗ Hiếu Hải H và Nguyễn Hoàng H1 về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đỗ Hiếu Hải H mức án từ 15 đến 18 tháng tù; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101, Điều 38, Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H1 mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét. Về vật chứng: đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển số 60B5-363.57 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60B5-363.57.

Ý kiến phát biểu của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng H1: Về tội danh, khung hình phạt Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hoàng H1 là đúng. Về quyết định hình phạt đối với bị cáo H1 thì cần xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình thuộc diện khó khăn, đồng thời do bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cái Bè, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp

pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 22 giờ 20 phút ngày 06/02/2024, sau khi đi chơi hội chợ ở thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp thua hết tiền thì H rủ H1 đi trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu xài, H1 đồng ý. H điều khiển xe mô tô biển số 60B5-36357 của H1 chở H1 đi từ thị trấn Mỹ An đến trước nhà bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976, ở ấp Hậu Phú 3, xã Hậu Mỹ Bắc A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, H1 nhìn thấy xe mô tô biển số 84F1-111.17 hiệu Yamaha Exciter, màu xanh trắng của anh Đinh Tấn Đ, sinh năm 2000, thường trú ấp Hậu Phú 3, xã Hậu Mỹ Bắc A, huyện Cái Bè đậu phía trước nhà bà Hoa, không có người trông giữ nên H1 kêu H dừng xe lại. H đậu xe 60B5-363.57 cách xe mô tô biển số 84F1-111.17 khoảng 50 mét để cảnh giới. Còn H1 đi đến dẫn xe mô tô biển số 84F1-111.17 hiệu Yamaha Exciter đến chỗ H đang chờ. Sau đó, H điều khiển xe 60B5-363.57 rồi dùng chân đẩy xe mô tô biển số 84F1-111.17 do H1 đang điều khiển để đẩy về nhà của H1 ở ấp Kênh Bích, xã Tân Ninh, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An để cất giấu.

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07/02/2024, H và H1 đem xe mô tô biển số 84F1-111.17 hiệu Yamaha Exciter trộm được đến tiệm sửa xe của anh Nguyễn Chi Q, sinh năm 1990 ở ấp 4, xã Đốc Bình Kiều, huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp để thay ổ khóa. Sau đó, H1 nhờ bạn là anh Nguyễn Văn Minh T, sinh ngày 20/02/2005 tháo bửng của xe mô tô biển số 84F1-111.17 cất giấu tại nhà Huy. Ngày 18/02/2024, H1 điều khiển xe mô tô biển số 84F1-111.17 hiệu Yamaha Exciter chở H đến quán Karaoke Remix ở ấp Hậu Phú 1, xã Hậu Mỹ Bắc A, huyện Cái Bè, do không đủ tiền trả cho quán nên H và H1 thế chấp xe mô tô biển số 84F-111.17 hiệu Yamaha Exciter cho anh Nguyễn Tấn Hoàng An, sinh năm 2004, thường trú ấp Hậu Phú 1, xã Hậu Mỹ Bắc A, huyện Cái Bè (quản lý của quán). Sau đó, anh A nghi ngờ xe do trộm cắp mà có nên anh A trình báo Công an xã Hậu Mỹ Bắc A. Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 19/02/2024, khi H và H1 đến quán Karaoke Remix trả tiền nhận xe thì bị Công an xã Hậu Mỹ Bắc A mời làm việc. Quá trình xác minh, làm việc H và H1 đã thừa nhận hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 84F1-111.17 hiệu Yamaha Exciter vào ngày 06/02/2024.

Xét thấy, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án; Giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt

được Hội đồng định giá xác định là 8.400.000 đồng. Do vậy, có đủ căn cứ để tuyên bố các bị cáo Đỗ Hiếu Hải H và Nguyễn Hoàng H1 đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, trực tiếp gây hậu quả về mặt vật chất và tinh thần đối với người bị hại, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân các bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện, điều này cho thấy các bị cáo xem thường pháp luật, do vậy cần phải xử phạt mỗi bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người tốt. Để quyết định hình phạt đối với từng bị cáo thì cần được xác định như sau:

[3.1] Bị cáo H là người đã thành niên cũng là người rủ rê khởi xướng, xúi giục H1 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại nên phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo H1.

[3.2] Bị cáo H1 khi phạm tội dưới 18 tuổi nên nhận thức pháp luật còn hạn chế do vậy mức hình phạt được áp dụng cao nhất không quá $\frac{3}{4}$ mức hình phạt mà điều luật quy định.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thì thấy rằng: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được Hội đồng xử xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo H1 có ông nội là người có công với Nhà nước (Liệt sĩ) nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H xúi giục bị cáo H1 là người dưới 18 tuổi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và cũng không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[7] Về vật chứng: Xét thấy xe mô tô biển số 60B5-36357 là của bị cáo H1, bị cáo sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Đối với anh Nguyễn Chi Q có hành vi thay ổ khoá xe; anh Nguyễn Văn Minh T có hành vi tháo búng xe mô tô 84F1-111.17, tuy nhiên anh Q và anh T không biết xe do H và H1 trộm cắp nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với anh Q và anh T.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và hướng dẫn tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Xét ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo H1 về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Huy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là chưa tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo nên không chấp nhận.

[11] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Tuy nhiên mức án đề nghị xử phạt đối với từng bị cáo là cao nên cần điều chỉnh lại mới tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Hiếu Hải H và Nguyễn Hoàng H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Hiếu Hải H 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2024.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng H1 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;
Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển số 60B5-36357 và giấy chứng nhận đăng ký xe xe mô tô biển số 60B5-36357 (Theo Theo Quyết định

chuyển vật chứng số 33/QĐ-VKSCB ngày 30/5/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè và Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa (của bị cáo Nguyễn Hoàng H1); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- CAND huyện Cái Bè;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thành Ngoan

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ,
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 24 tháng 6 năm 2024;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Bùi Văn Màu.

- Ông Nguyễn Phước Tường.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 đối với:

1. **Đỗ Hiếu Hải H**, sinh ngày 13/3/2004 tại tỉnh Đồng Tháp;

2. **Nguyễn Hoàng Huy**, sinh ngày 17/3/2007 tại tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Hiếu Hải H và Nguyễn Hoàng Huy phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Hiếu Hải H 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2024.

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 98, Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng Huy 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

3. Về các vấn đề khác:

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;
Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô biển số 60B5-36357 và giấy chứng nhận đăng ký xe xe mô tô biển số 60B5-36357 (Theo Theo Quyết định chuyển vật chứng số 33/QĐ-VKSCB ngày 30/5/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè và Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cái Bè và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa (của bị cáo Nguyễn Hoàng Huy); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

“Trööðng hôip baün aùn, quyeat ñönh ñöôic thi haønh theo quy ñönh taïi ñieàu 2 Luaät Thi haønh aùn dân sôï thì ngôôøi ñöôic thi haønh aùn dân sôï, ngôôøi phaûi thi haønh aùn dân sôï coù quyean thoûa thuaän thi haønh aùn, quyean yeâu caàu thi haønh aùn, töï nguyean thi haønh aùn hoaëc bò côôõng cheá thi haønh aùn theo quy ñönh taïi caùc ñieàu 6, 7 vaø 9 Luaät Thi haønh aùn dân sôï; thôøi hieäu thi haønh aùn ñöôic thoïc hieän theo quy ñönh taïi Ñieàu 30 Luaät thi haønh aùn dân sôï”.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 24 tháng 6 năm 2024

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
<i>(Ký tên, ghi rõ họ tên)</i>	<i>(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)</i>

Bùi Văn Màu

Nguyễn Phước Tường

Nguyễn Thành Ngoan

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 25-HS:

- (1) ghi tên Tòa án xét xử sơ thẩm; nếu là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (Tòa án nhân dân Quận 1, thành phố H); nếu là Tòa án quân sự khu vực cần ghi thêm quân khu (Tòa án quân sự Khu vực 1, Quân khu 4).
- (2) ghi địa điểm nơi tiến hành phiên tòa (ví dụ: Tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh H; hoặc: Tại Hội trường Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh X).
- (3) ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán, Hội thẩm; nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.
- (4) nếu có nhiều bị cáo thì ghi thứ tự từng người một; trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở chính, họ tên người đại diện theo pháp luật.
- (5) ghi các ý kiến thảo luận, biểu quyết và quyết định của Hội đồng xét xử theo từng vấn đề của vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nếu có ý kiến khác thì ghi rõ ý kiến của thành viên Hội đồng xét xử có ý kiến khác.

Mẫu số 25-HS: Biên bản nghị án vụ án hình sự

Huỳnh Văn Thanh - Dương Trần Trọng Quang	Nguyễn Thành Ngoan
---	--------------------

